

Số: **284** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **03** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019-2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*m*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Ngoại giao;
- Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;
- Ban Điều phối viện trợ nhân dân;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NGBG (P).

18

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Trần Xuân Hải



CHƯƠNG TRÌNH

Xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 03/3/2020
của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Phần 1

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG VÀ NGUYÊN TẮC

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

- Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019-2025.

- Quyết định số 815-QĐ/TU ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Nguyên tắc vận động

- Tỉnh Đắk Nông khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì mục đích nhân đạo và phát triển của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài các nhà tài trợ và các đối tác, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân tỉnh Đắk Nông và nhân dân các nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh.

- Xây dựng và tăng cường quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác phát triển khác trên cơ sở đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam.

- Vận động và tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài phải phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam; phù hợp với các định hướng và chính sách phát triển của tỉnh và các nhu cầu, lĩnh vực ưu tiên của các Sở, ban, ngành, địa phương; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn thực hiện các chương trình, dự án và các khoản viện trợ.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành và địa phương trong công tác vận động, tiếp nhận, thực hiện nguồn viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường vận động, thực hiện và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông qua các tổ chức, cá nhân nước ngoài để thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới và góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố, mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Đắk Nông với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã và đang hoạt động tại địa phương, đồng thời mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có tiềm năng.

- Duy trì, nâng cao giá trị và hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội và quan hệ hữu nghị hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

- Định hướng cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng các dự án vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Tiếp tục nâng cao tính chủ động của các ngành, địa phương, đơn vị trong vận động, hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

- Đẩy mạnh việc lồng ghép chương trình, dự án quốc gia, địa phương với các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng khó khăn và nâng cao hiệu quả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Định hướng chung

Công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, lồng ghép với các chương trình xóa đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới của địa phương nhằm phát huy hiệu quả cao nhất các chương trình viện trợ, ưu tiên các địa phương có tỷ lệ nghèo cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Không khuyến khích tiếp nhận đầu tư các dự án phi chính phủ nước ngoài tại các địa bàn trọng điểm về

an ninh, quốc phòng, trừ các dự án đầu tư xây dựng cơ hạ tầng và các khoản viện trợ bằng hàng hóa, tiền mặt.

2. Định hướng ưu tiên hợp tác theo lĩnh vực

a) Hỗ trợ phát triển giáo dục - Đào tạo, dạy nghề

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo dục dạy nghề, giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất mới, sửa chữa, nâng cấp các trường mẫu giáo, tiểu học, THCS, THPT; cung cấp thiết bị thiết bị dạy học trường mẫu giáo và các trường phổ thông.

- Hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện dạy ngoại ngữ cho các trường học.

- Cung cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt học sinh dân tộc thiểu số, học bổng đào tạo trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ đào tạo và dạy nghề gắn với việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, đặc biệt phụ nữ là người dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa. Xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến, kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo. Cung cấp các phương tiện, trang thiết bị, máy móc dạy nghề.

b) Phát triển, cải thiện điều kiện về y tế

- Tập huấn, đào tạo cán bộ y tế các cấp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, y tế thôn bản.

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, sửa chữa, xây dựng và cung cấp trang thiết bị chuyên giao công nghệ cho bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thành phố và các trạm y tế xã.

- Phát triển cơ sở vật chất, hỗ trợ nâng cao năng lực cho Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ y tế phục vụ cộng đồng.

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS, các loại dịch bệnh khác, phòng chống và giảm thiểu tác hại của ma túy, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em.

- Hỗ trợ các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và cận thị học đường ở trẻ em, hỗ trợ cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong ứng phó và ngăn chặn các bệnh dịch trên diện rộng.

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cao năng lực cho các trung tâm kiểm soát dịch bệnh.

c) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi và trồng trọt phù hợp với điều kiện địa hình, khí hậu, trình độ canh tác,... của địa phương.

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cơ Sở, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Phát triển hạ tầng thiết yếu nông thôn như: giao thông nông thôn, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt và các công trình công cộng.

- Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; khôi phục và phát triển ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp, phát triển làng nghề, nhất là các làng nghề truyền thống như dệt thổ cẩm; phát triển phi sản xuất nông nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp.

- Phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của tỉnh.

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp trong ứng dụng sản xuất vật nuôi, cây trồng thích hợp với tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu.

- Hỗ trợ nuôi trồng, phòng chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh thủy sản. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản và quản lý môi trường dịch bệnh thủy sản.

- Hỗ trợ công tác nghiên cứu và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ dây truyền, thiết bị phục vụ chế biến sâu nông sản thế mạnh của tỉnh.

d) Giải quyết các vấn đề xã hội

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn (như trẻ mồ côi, khuyết tật, không nơi nương tựa).

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

- Xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế.

- Phòng chống bạo lực gia đình, buôn bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Hỗ trợ cơ Sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và tài chính cho các cơ Sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế.

- Tuyên truyền, phòng ngừa các tệ nạn xã hội và giảm thiểu tai nạn giao thông và tai nạn do thiên tai.

đ) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của chính quyền và cộng đồng về bảo vệ môi trường, thích ứng với những rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; các dự án hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững.

- Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống lũ, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai,...

- Sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng; thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh.

- Hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại cộng đồng. Thúc đẩy các hoạt động tăng trưởng xanh tại địa phương.

- Hỗ trợ các công trình cung cấp nước sạch cho những địa phương có nguồn nước bị ô nhiễm.

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

- Hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó và xử lý với sự cố rò rỉ, tán phát hóa chất độc hại.

e) Khắc phục hậu quả chiến tranh

- Hỗ trợ khảo sát và rà soát, xử lý vật liệu bom mìn chưa nổ; hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ Sở dữ liệu về bom mìn, vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học.

- Giáo dục phòng, tránh nguy cơ bom, mìn tại các trường học, cộng đồng và trên các phương tiện truyền thông.

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu nổ.

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tái định cư tại các vùng bị ô nhiễm bởi vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu.

f) Hỗ trợ phát triển văn hóa, thể thao và du lịch

- Hỗ trợ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, đặc biệt các di tích lịch sử, văn hóa phi vật thể và văn hóa dân gian.

- Tuyên truyền các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa.

- Hỗ trợ tăng cường, phát triển phong trào, hoạt động thể thao của toàn dân, thể dục thể thao trường học; hỗ trợ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, hỗ trợ trang thiết bị cho thể thao cộng đồng, thể thao người khuyết tật ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ phát triển du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, đặc biệt là việc phát triển du lịch gắn với xây dựng, phát triển Công viên địa chất Đắk Nông.

3. Định hướng theo địa bàn

a) Đối với khu vực nông thôn

- Phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là địa bàn các huyện, xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Nâng cấp và xây dựng kiên cố các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở; các trạm y tế; xây dựng các công trình cung cấp nước sạch và nhà vệ sinh, đặc biệt là vùng nông thôn.

- Đào tạo dạy nghề, phát triển ngành nghề thủ công; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp.

- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở, tái thiết hạ tầng cơ sở sản xuất) khi xảy ra thiên tai.

- Phát triển nông, khuyến lâm, khuyến ngư; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng bổ sung mô hình phát triển nông thôn mới; vệ sinh môi trường nông thôn.

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại ma túy, hỗ trợ các hoạt động kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản,....

- Nâng cấp và xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường, phân trường tiểu học và trung học cơ sở, trường mầm non, trường dân tộc nội trú, nhà nội trú, bán trú cho trẻ em dân tộc thiểu số.

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật,...).

- Bảo vệ và cải thiện môi trường (trồng và bảo vệ rừng, xử lý rác thải đô thị); bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.

- Khắc phục hậu quả chiến tranh, như: rà phá vật liệu chưa nổ và tái định canh, định cư, nâng cao nhận thức về hiểm họa của bom mìn và vật liệu chưa nổ, trợ giúp nạn nhân chiến tranh, nạn nhân chất độc da cam,...

- Phát triển mô hình phòng chống, giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng.

b) Đối với khu vực đô thị

- Hợp tác đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm.

- Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Chăm sóc sức khỏe, chú trọng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu và các tổ chức xã hội; đào tạo cán bộ y tế.

- Xây dựng các công trình công cộng, dịch vụ môi trường, nhất là việc thu gom và xử lý chất thải rắn.

- Phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm.

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật,...) người bị xâm hại, bị mua bán, bạo lực gia đình, lao động nhập cư, di cư, tái định cư,...

- Bảo vệ và cải thiện môi trường, giao thông đô thị.

Phần 2

BIỆN PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Biện pháp thực hiện

1. Về cơ chế chính sách

- Xây dựng kế hoạch vận động, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị và tổ chức chủ động đề xuất và tăng cường phối hợp trong thu hút và sử dụng hiệu quả vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế chính sách để khuyến khích các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào hoạt động và triển khai các dự án tại tỉnh trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và các quy định của địa phương.

- Xây dựng, cập nhật danh mục và nhận diện các dự án ưu tiên vận động nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Bố trí nhân lực, ngân sách, phương tiện phục vụ các hoạt động xúc tiến, vận động, quản lý và thực hiện công tác viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các lĩnh vực ưu tiên sử dụng viện trợ để các đối tác địa phương, các tổ chức

phi chính phủ nước ngoài và các nhà tài trợ có đầy đủ thông tin để phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình, dự án.

2. Về thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật Việt Nam cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác nước ngoài hiểu, biết và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.

- Xây dựng diễn đàn trao đổi thông tin và kinh nghiệm các chương trình, dự án cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn, tạo điều kiện cho việc nắm bắt thông tin, tránh sự tài trợ chồng chéo về lĩnh vực hay địa bàn.

- Xây dựng chuyên mục viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên website của tỉnh để giới thiệu nhu cầu viện trợ và giới thiệu Chương trình vận động, viện trợ của tỉnh lên website của Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM).

- Tổ chức Hội nghị Hội thảo để tiếp cận và giới thiệu đến nhà tài trợ nhu cầu viện trợ của tỉnh.

3. Về phương thức vận động

- Tăng cường tính chủ động của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong việc xây dựng, duy trì quan hệ hợp tác, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Tranh thủ vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông qua các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

- Xây dựng mạng lưới kết nối người Việt Nam làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam để chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm tư vấn cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài xây dựng chương trình dài hạn, triển khai chương trình, dự án, thiết thực hiệu quả.

- Xây dựng danh mục dự án ưu tiên viện trợ để chủ động kêu gọi vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài viện trợ.

- Chuyển đổi cách thức vận động chung sang tiếp cận vận động từng tổ chức, cá nhân theo từng dự án cụ thể.

4. Về công tác giám sát, đánh giá

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác giám sát, đánh giá việc vận động, quản lý các dự án phi chính phủ nước ngoài nhằm nâng cao tính hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại địa phương.

- Tăng cường thúc đẩy mô hình tham gia giám sát các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài của cộng đồng.

- Kịp thời chấn chỉnh, kiện toàn những thiếu sót, chậm trễ trong hợp tác thực hiện các dự án phi chính phủ nước ngoài.

5. Củng cố bộ máy cơ quan vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

- Tập trung củng cố và tăng cường năng lực cho cơ quan đầu mối về công tác phi chính phủ nước ngoài của tỉnh. Đảm bảo có cán bộ chuyên trách có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ và được đào tạo đáp ứng yêu cầu để thực hiện công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phi chính phủ nước ngoài ở các đơn vị, địa phương về các kỹ năng xây dựng, vận động, tổ chức thực hiện, thẩm định, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án phi chính phủ nước ngoài.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới đầu mối chuyên trách về công tác đối ngoại, trong đó có công tác phi chính phủ nước ngoài ở các ngành, địa phương để tổng hợp, tham mưu cho lãnh đạo ngành, địa phương và thuận lợi trong khâu kết nối, liên hệ với các cơ quan chức năng, với các tổ chức ngành, địa phương tại địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh

- Là cơ quan đầu mối về công tác vận động viện trợ và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa Chương trình xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2025 bằng việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm, trình UBND tỉnh quyết định.

- Là đầu mối hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ các Sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức nhân dân, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan đối ngoại Trung ương trong công tác quan hệ, vận động, đàm phán, ký kết thực hiện các dự án, các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương bổ sung, điều chỉnh danh mục và xây dựng đề cương chi tiết các dự án ưu tiên vận động viện trợ.

- Định kỳ hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tổng hợp báo cáo các hoạt động viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 15 tháng 12 (đối với báo cáo năm).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị và các địa phương liên quan thẩm định các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách tỉnh cho các Chủ dự án theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương về trình tự, thủ tục tiếp nhận, phê duyệt và triển khai các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đánh giá hiệu quả các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo định kỳ và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án phi chính phủ nước ngoài (nếu có).

3. Sở Tài chính

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để xây dựng và triển khai Chương trình hàng năm.

- Trên cơ sở Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hàng năm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định.

- Hướng dẫn thực hiện chế độ sử dụng và quản lý nguồn viện trợ trên cơ sở quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

4. Công an tỉnh

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

- Phối hợp quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, người nước ngoài và người Việt Nam làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

- Tham gia thẩm định về mặt an ninh trong việc cấp phép và phê duyệt dự án phi chính phủ nước ngoài (thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh), nhất là các dự án liên quan đến an ninh - quốc phòng, chính sách, pháp luật, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc,...

- Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương.

5. Ban Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, tham vấn, lồng ghép các dự án, chương trình đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo mục tiêu đối tượng và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ

Hỗ trợ việc thực hiện các quy định trong tiếp xúc làm việc với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có yếu tố tôn giáo; phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương có liên quan kiểm tra, xử lý khi phát hiện các sai phạm liên quan đến vấn đề tôn giáo trong vận động, quản lý, tiếp nhận nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

7. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, tích cực chủ động đề xuất, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác xúc tiến, vận động, thực hiện và quản lý các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài; xây dựng hoàn thiện nội dung của dự án thuộc Danh mục các dự án ưu tiên xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh giai đoạn 2020-2025 theo tình hình thực tế của địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình này, nếu có những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) để chỉ đạo thực hiện./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

